TAND THÀNH PHỐ LAI CHÂU **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 19/2018/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Lai Châu, ngày 26 tháng 01 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 03/2017/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2017, giữa:

Nguyên đơn: Chị Hồ Thị N, sinh năm 1990

Địa chỉ: Bản M, phường Q, thành phố L, tỉnh Lai Châu,

Bị đơn: Anh Dào Văn K, sinh năm 1989

Địa chỉ: Bản M, phường Q, thành phố L, tỉnh Lai Châu,

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 54, 55, 56, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 01 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 01 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Hồ Thị N và anh Dào Văn K.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Hồ Thị N và anh Dào Văn K đều thuận tình ly hôn.

- Về nuôi con chung: Chị Hồ Thị N và anh Dào Văn K có hai con chung là Dào Thị H, sinh ngày 08/4/2009 và Dào Văn B, sinh ngày 20/8/2010. Sau khi ly hôn chị N và anh K thỏa thuận như sau:

+ Chị Hồ Thị N là người trực tiếp, trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Dào Thị H, sinh ngày 08/4/2009 cho đến khi cháu H thành niên (đủ 18 tuổi).

+ Anh Dào Văn K là người trực tiếp, trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Dào Văn B, sinh ngày 20/8/2010 cho đến khi cháu B thành niên (đủ 18 tuổi) .

Chị Hồ Thị N và anh Dào Văn K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở chị N, anh K thực hiện quyền này.

+ Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Hồ Thị N và anh Dào Văn K không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về chia tài sản: Chị Hồ Thị N và anh Dào Văn K không có tài sản chung, nợ chung, cho vay chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Hồ Thị N và anh Dào Văn K mỗi người phải chịu 75.000 đồng *(Bảy mươi lăm nghìn đồng chẵn)* án phí dân sự sơ thẩm. Chị N tự nguyện nộp thay anh K số tiền trên mà anh K phải nộp. Tổng cộng chị N phải nộp 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng chẵn)* tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng. Xác nhận chị Hồ Thị N đã nộp đủ số tiền án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại chị Hồ Thị N số tiền 150.000đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng chẵn)* tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2010/0002860 ngày 05/10/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- UBND phường Q, thành phố L, tỉnh Lai Châu;
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND TP Lai Châu;
- Chi cục THA dân sự TP Lai Châu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phan Thị Phương